

# Bài học nhân quyền

---



## Quyền Tự do Tư tưởng, Lương tâm và Tôn giáo

Vũ Quốc Dụng

# Dàn bài

---

1. Dẫn nhập
2. Tìm hiểu quyền tự do tôn giáo qua CƯQTQDS&CT
3. Vi phạm quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin
4. LHQ bảo vệ quyền tự do tôn giáo bằng cách nào?
5. Những tác nhân khác trong việc bảo vệ quyền tự do tôn giáo
6. Các công cụ luật quốc tế
7. Câu hỏi thảo luận

# 1. Dẫn nhập

Quyền tự do tôn giáo được xem là một trong những nhân quyền quan trọng nhất, thứ nhất vì ảnh hưởng quan trọng của nó đối với nền hòa bình trong mỗi quốc gia và trên thế giới, thứ nhì vì sự tôn trọng nó không đòi hỏi quốc gia liên hệ phải tổn kém gì nhiều hơn là sự bao dung.

## Các khái niệm

- tư tưởng (thought)
- lương tâm (conscience)
- niềm tin (hay tín ngưỡng ?) (belief)
- tôn giáo (religion)

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

---

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

- (1) Mọi người có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo. Quyền này bao gồm **quyền tự do có hoặc thay đổi** tôn giáo hoặc niềm tin theo ý mình, và **quyền tự do biểu thị** tôn giáo hoặc niềm tin thông qua việc **thờ phượng, tuân thủ giới luật, thực hành và giảng dạy** cho riêng cá nhân mình hay cùng với tập thể, ở chốn công cộng hay chỗ riêng tư.
- (2) Không ai có thể bị bắt buộc phải giới hạn **quyền tự do có hoặc theo** một tôn giáo hoặc một niềm tin tự chọn.
- (3) Quyền tự do biểu thị tôn giáo hay niềm tin chỉ có thể bị **giới hạn** theo luật vì nhu cầu bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khoẻ công cộng, đạo lý hay những quyền tự do căn bản của người khác.
- (4) Các quốc gia thành viên cam kết bảo đảm cho **cha mẹ** hoặc người giám hộ quyền được tự do giáo dục con cái mình về mặt tôn giáo và đạo lý theo cách thích hợp với niềm tin của mình.

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

(1) Mọi người có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo. Quyền này bao gồm quyền tự do có hoặc thay đổi tôn giáo hoặc niềm tin theo ý mình, (...)

- *Bất cứ tư tưởng, lương tâm hay tôn giáo nào*
- *Niềm tin có thần, không có thần hay vô thần.*
- *Áp dụng cho mọi tôn giáo và niềm tin dù có hay không có sự cho phép của chính quyền.*
- *Không chỉ áp dụng cho tôn giáo truyền thống mà cho cả các nhóm tôn giáo thiểu số mới được thành lập*
- *Quyền tự do tư tưởng và lương tâm cũng được bảo vệ ngang như quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin*

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

(2) **Không ai** có thể bị bắt buộc phải giới hạn quyền **tự do có** hoặc quyền **tự do đi theo** một tôn giáo hoặc một niềm tin **tự chọn**.

- Quyền **tự do có, lựa chọn, giữ và thay đổi** bất cứ tư tưởng, tôn giáo hay niềm tin nào
- **Quyền tuyệt đối**; Tuyệt đối cấm vi phạm trong bất cứ hoàn cảnh và vì bất cứ lý do nào
- Quyền **không biểu lộ** tôn giáo hoặc niềm tin riêng

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

(1) Mọi người có **quyền tự do biểu thị** tôn giáo hoặc niềm tin thông qua việc thờ phượng, tuân thủ giới luật, thực hành và giảng dạy **cho riêng cá nhân mình hay cùng với tập thể, ở chốn công cộng hay chỗ riêng tư.**

- *Quyền tự do biểu thị ... một mình hay với người khác*
- *Quyền tự do biểu thị ... ở chốn công cộng hay chỗ riêng tư.*

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

(1) Mọi người có quyền tự do biểu thị ... qua việc thờ phượng, tuân thủ giới luật, thực hành và giảng dạy ...

#### **Thờ phượng** gồm

- các hành động nghi lễ để trực tiếp bày tỏ niềm tin,
- việc thờ phượng và tập trung để thờ phượng,
- việc xây dựng nơi thờ tự,
- việc sử dụng những công thức nghi lễ và dụng cụ nghi lễ,
- việc trưng bày hình tượng, và
- việc tuân thủ những ngày lễ và ngày nghỉ.

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

(1) Mọi người có quyền tự do biểu thị ... qua việc thờ phượng, **tuân thủ giới luật, thực hành** và giảng dạy ...

#### **Tuân thủ và thực hành giới luật tôn giáo hoặc niềm tin** gồm cả

- hành động có tính nghi lễ và các tập quán
- tuân thủ các nguyên tắc ăn kiêng,
- dùng quần áo và khăn trùm đầu đặc thù,
- tham dự những nghi thức đối với một tuổi đời nhất định nào đó,
- sử dụng một ngôn ngữ đặc biệt mà nhóm quen dùng.

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

(1) Mọi người có quyền tự do biểu thị ... qua việc thờ phượng, tuân thủ giới luật, **thực hành và giảng dạy** ...

#### **Thực hành và giảng dạy tôn giáo hoặc niềm tin** gồm cả

- *việc điều hành những công việc của nhóm tôn giáo,*
- *quyền tự do chọn lựa người lãnh đạo, tu sĩ và giảng viên,*
- *quyền tự do thành lập những chủng viện hoặc trường dạy đạo,*
- *quyền tự do biên soạn và phát hành những bài viết hoặc sách báo tôn giáo.*

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### Điều 18 CƯQT QDS&CT:

(3) Quyền tự do biểu thị tôn giáo hay niềm tin *chỉ có thể bị giới hạn* theo luật vì nhu cầu bảo vệ *an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng, đạo lý* hay những *quyền tự do căn bản* của người khác.

- Quyền tự do biểu thị tôn giáo *chỉ có thể bị giới hạn* vì 5 lý do được nêu trong khoản 3 nói trên và
- phải thông qua bằng một *đạo luật hợp pháp,*
- với *mục đích rõ ràng,*
- với *biện pháp phải liên quan trực tiếp đến mục đích,*
- với *mức độ của những biện pháp phải tương xứng với mục đích.*

## 2. Cơ sở công pháp quốc tế

### Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (CƯQTQDS&CT)

#### CƯQTQDS&CT, Điều 18:

*(4) Các quốc gia thành viên cam kết bảo đảm cho cha mẹ, hoặc người có quyền bảo dưỡng quyền được tự do giáo dục con cái mình về mặt tôn giáo và đạo lý theo cách thích hợp với niềm tin của mình.*

- Cho cha mẹ quyền giáo dục tôn giáo;
- Không ai có quyền can thiệp hoặc giáo dục cách khác
- Tránh cho trẻ em bị kỳ thị.

### 3. Vi phạm quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin

---

#### Tuyên ngôn về việc Loại bỏ mọi Hình thức Bất dung và Kỳ thị về Tôn giáo hoặc Niềm tin

Declaration on the Elimination of All Forms of Intolerance and of Discrimination Based on Religion or Belief

Vi phạm quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin –  
còn được hiểu là **Bất dung và Kỳ thị** - là mọi  
hình thức

phân biệt, loại trừ, giới hạn hay ưu đãi  
vì lý do tôn giáo hoặc niềm tin với mục đích và  
tác dụng **triệt hạ** hoặc **giới hạn** việc

**công nhận, đòi hỏi hay thực thi**  
nhân quyền và tự do căn bản về tôn giáo hoặc  
niềm tin dựa trên cơ sở của sự bình đẳng.

# 3. Vi phạm quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin

## Tuyên ngôn về việc Loại bỏ mọi Hình thức Bất dung và Kỳ thị về Tôn giáo hoặc Niềm tin

Declaration on the Elimination of All Forms of Intolerance and of Discrimination Based on Religion or Belief

- Đ1:** Xác định mỗi người có quyền tự do tư tưởng, lương tâm, tôn giáo và niềm tin.
- Đ2:** Cấm quốc gia, tổ chức, nhóm người hay cá nhân kỳ thị một người vì lý do tôn giáo
- Đ3:** Xem kỳ thị là vi phạm nhân quyền
- Đ4:** Các quốc gia có bốn phận thực hiện những biện pháp để ngăn chặn việc kỳ thị tôn giáo và niềm tin
- Đ5:** Cha mẹ hay người bảo dưỡng có quyền giáo dục con cái về mặt tôn giáo và niềm tin
- Đ6:** Liệt kê các quyền tự do biểu thị tôn giáo và niềm tin (xx ở dưới)
- Đ7:** Các quyền tự do tôn giáo và niềm tin nêu trên phải được các nước bảo vệ bằng luật pháp quốc gia
- Đ8:** Không có điều khoản nào trong bản Tuyên ngôn này được phép giới hạn hoặc triệt tiêu các quyền ghi trong ban TNNQQT và các công ước quốc tế

## 3. Vi phạm quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin

---

### Tuyên ngôn về việc Loại bỏ mọi Hình thức Bất dung và Kỳ thị về Tôn giáo hoặc Niềm tin (đ.6)

Declaration on the Elimination of All Forms of Intolerance and of Discrimination Based on Religion or Belief (art. 6)

- a) thực hiện một lễ tôn giáo, tụ tập hành lễ, thiết lập và duy trì nơi cử hành lễ tôn giáo;
- b) thành lập và duy trì các cơ sở từ thiện và nhân đạo;
- c) chế tạo, mua bán và sử dụng các vật dụng và thiết bị cần thiết cho các lễ nghi và tập quán tôn giáo;
- d) soạn thảo, xuất bản và phổ biến các ấn phẩm trong những khu vực nêu trên;
- e) giảng dạy tôn giáo tại những nơi thích hợp;

### 3. Vi phạm quyền tự do tôn giáo hoặc niềm tin

---

#### Tuyên ngôn về việc Loại bỏ mọi Hình thức Bất dung và Kỳ thị về Tôn giáo hoặc Niềm tin (đ.6)

Declaration on the Elimination of All Forms of Intolerance and of Discrimination Based on Religion or Belief (art. 6)

- f) xin và nhận những món tiền đóng góp tự nguyện và các khoản tiền đóng góp khác của cá nhân và tổ chức;
- g) đào tạo, phong chức, bầu chọn người lãnh đạo hoặc quyết định về người kế vị họ ;
- h) chọn ngày nghỉ làm việc và tiến hành ngày lễ và lễ nghi;
- i) liên lạc với cá nhân và cộng đồng tôn giáo trong các vấn đề tôn giáo ở trên bình diện quốc gia và quốc tế.

## 4. LHQ bảo vệ bằng cách nào?

---

- Ủy ban Nhân quyền LHQ:
  - Xem xét báo cáo định kỳ của các quốc gia thành viên dựa trên các thông tin do NGO, Viện Nhân quyền Quốc gia, các cơ quan của LHQ cung cấp;
  - Đưa ra “Nhận xét tổng kết” (Concluding Observations) với đề nghị cải thiện);
  - Có quyền nhận đơn khiếu nại cá nhân hoặc của nhóm người, nếu quốc gia thành viên ký kết vào Hiệp định thư Nhiệm ý;
  - Soạn thảo ra những lời bình tổng quát và những hướng dẫn căn bản về việc thi hành các điều khoản của hiệp ước.

## 4. LHQ bảo vệ bằng cách nào?

---

- Báo cáo viên Đặc biệt về Quyền Tự do Tôn giáo hoặc Niềm tin của Hội đồng Nhân quyền LHQ:
  - Đối phó trong những vi phạm nhân quyền bằng cách liên lạc thẳng với chính quyền liên hệ;
  - Thực hiện các chuyến „công tác đi tìm dữ kiện“ (Fact-finding mission) ở những quốc gia và đưa ra những báo cáo với khuyến cáo đính kèm;
  - Soạn thảo các bản nghiên cứu chuyên đề được dùng như những hướng dẫn về chuẩn mực;
  - Dùng phương tiện truyền thông để gây cho dư luận quan tâm đến những tự do tôn giáo hoặc niềm tin.

## 5. Những tác nhân khác

---

- các chính phủ, đặc biệt của Hoa Kỳ và Âu Châu
- các quốc hội đặc biệt của Hoa Kỳ và Âu Châu
- các tổ chức nhân quyền quốc tế
- các tổ chức tôn giáo

# 6. Các công cụ luật quốc tế

---

- a) United Nations Charter (1945): Articles 1,13,55
- b) Universal Declaration of Human Rights (1948): Articles 18, 26
- c) Convention on the Prevention and Punishment of the Crime of Genocide (1948): Article 2
- d) Convention Relating to the Status of Refugees (1951): Article 4
- e) Convention relating to the Status of Stateless Persons (1954): Articles 3, 4
- f) Convention against Discrimination in Education (1960): Articles 1, 2, 5
- g) International Convention on the Elimination of All Forms of Racial Discrimination (1965): Article 5
- h) International Covenant on Civil and Political Rights (Covenant on Civil and Political Rights) (1966): Articles 18, 26
- i) International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights (1966): Article 13
- j) Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination Against Women (1979): Article 16
- k) Declaration on the Elimination of All Forms of Intolerance and of Discrimination Based on Religion or Belief (1981): Articles 1, 8
- l) Convention on the Rights of the Child (1989): Article 14
- m) General Comment Number 22 on Article 18 (1993): Paragraphs 1, 11
- n) Draft Declaration on the Rights of Indigenous Peoples (1994): Articles 12, 13

## 7. Bài tập thảo luận

---

- a) Điều 18 CƯQTQDS&CT đề cập đến mấy nhóm quyền?
- b) Quyền tự do tôn giáo trong Điều 18 CƯQTQDS&CT có thể được chia thành bao nhiêu nhóm quyền nhỏ?
- c) Xin cho mỗi quyền tự do tôn giáo một thí dụ.
- d) Chính quyền có được phép giới hạn quyền tự do tôn giáo không?
- e) Lý do an ninh quốc gia và quyền lợi quốc gia có là lý do chính đáng để giới hạn quyền tự do tôn giáo không?